TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ Nhất N1- Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

- Chị Lò Thị N2 - Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Bản H, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2019. Anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng anh N1và chị N2 không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con: Anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 có 02 con chung là cháu Lò Hoàng Anh, sinh ngày 12/7/2016 đến ngày 18/01/2019 thay đổi thành Hồ Hoàng A và cháu Lò Tuệ L, sinh ngày 12/4/2018 đến ngày 16/01/2019 thay đổi thành Hồ Ngọc K. Anh N1và chị N2 thoả thuận thống nhất sau khi ly hôn chị (Lò Thị N2) sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến khi hai con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Anh Hồ Nhất N1có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho chị N2 nuôi cháu Khuê, vào ngày 25 hàng tháng. Kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Khuê đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

[3] Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh N1và chị N2 thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sẽ do anh N1có trách N2ệm chịu thay phần lệ phí mà chị N2 phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con: Anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 có 02 con chung cháu Hồ Hoàng Anh, sinh ngày 12/7/2016 và cháu Hồ Ngọc Khuê sinh ngày 12/4/2018 anh N1và chị N2 thỏa thuận:

Chị Lò Thị N2 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Hồ Hoàng Anh và Hồ Ngọc Khuê cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hồ Nhất N1có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Hồ Nhất N1có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho chị N2 nuôi cháu Hồ Ngọc Khuê.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Khuê đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

1.3 Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Nhất N1và chị Lò Thị N2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh N1và chị N2 thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do anh N1có trách N2ệm chịu thay cả phần lệ phí mà chị N2 phải chịu. Vậy anh N1phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh N1đã nộp 300.000 đồng ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo biên lai số: AA/2010/0002178 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Anh N1đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã M, huyện P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà